

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 94/2023/HS-ST

Ngày: 20/02/2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tường
2. Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Huy Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2023/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với

Bị cáo Lê Trọng Anh T; Sinh năm 1994;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu ..., thị trấn ML, huyện ML, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Trọng M (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1971; Vợ Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1999; Có 01 con, sinh năm 2017; Tiền sự: Không.

Tiền án: - Ngày 28/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 27/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án ngày 28/11/2019, T phải thi hành 13 tháng 23 ngày tù (đã chấp hành xong bản án ngày 28/02/2021)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2022 đến ngày 19/8/2022 chuyển tạm giam, Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

Người bị hại: 1. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1986 (Có mặt)

Trú tại: 06A, ĐQ, phường HR, thành phố TH, tỉnh TH

2. Chị Vi Thị S, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

HKTT: Bản PK, xã TL, huyện QS, tỉnh TH

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Trọng C , sinh năm 1970

Trú tại: Khu ..., thị trấn ML, huyện ML, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hữu T , sinh năm 1996 (*Vắng mặt*)

Trú tại: 51 Nơ ..., MBQH ..., phường ĐV, thành phố TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích chiếm đoạt tài sản nên trong các ngày 28/7 và 11/8/2022, Lê Trọng Anh T điều khiển xe máy đã tháo biển kiểm soát đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Thanh Hóa để quan sát, khi thấy có người đi đường sơ hở trong việc quản lý tài sản Trúc nhanh chóng tiếp cận, chiếm đoạt tài sản rồi điều khiển xe tăng tốc bỏ chạy. T đã thực hiện hai vụ chiếm đoạt tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ, ngày 28/7/2022, T điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha, màu xanh - đen - bạc, không gắn biển kiểm soát đi trên đường Nguyễn Chí Thanh (thuộc phường Đông Thọ), T phát hiện chị Hoàng Thị N , sinh năm 1985 điều khiển xe Honda Vision màu đen, BKS 36B3-531.29, trong hộc để đồ dưới tay lái bên trái xe có để chiếc điện thoại OPPO A55 màu xanh (sim số thuê bao 0398.414.562) nên T bám theo. Đến trước cây xăng số 02 (địa chỉ: Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa) T từ phía sau điều khiển xe tăng tốc áp sát bên trái xe của chị N dùng tay phải lấy chiếc điện thoại OPPO A55 đang để trong hộc xe của chị N rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Sáng ngày 29/7/2022 T đem chiếc điện thoại chiếm đoạt được của chị N đến cửa hàng Hữu Thom Mobile (Số 58 Nguyễn Trãi, phường Ba Đình, TP. Thanh Hóa) bán cho chủ cửa hàng là anh Nguyễn Hữu T (sinh năm 1996). Khi kiểm tra thấy điện thoại bị khóa mật khẩu màn hình, anh T yêu cầu cung cấp mật khẩu thì T nói đây là điện thoại do khách cầm cố tại cửa hàng cầm đồ nhà mình, quá hạn không quay lại thanh toán nên T đem bán. Anh T tin tưởng nên đồng ý mua với số tiền 1.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ, ngày 11/8/2022, T điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha, màu xanh - đen - bạc, không gắn biển kiểm soát đi trên đường Bà Triệu, phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa thì phát hiện chị Vi Thị S , sinh năm 1991 điều khiển xe Vision màu trắng, BKS 36H7-108.34 trong hộc để đồ dưới tay lái bên trái phía trước xe có để chiếc điện thoại OPPO A15 màu xanh, bên trong lắp sim số thuê bao 0972.058.508, nên T bám theo. Đến khu vực trước nhà 131 Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, Trúc điều khiển xe máy tăng tốc áp sát bên trái xe chị S , dùng tay phải nhanh chóng lấy đi chiếc điện thoại của chị S rồi điều khiển xe nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó T xóa tất cả dữ liệu trong chiếc điện thoại này và giữ lại sử dụng.

Ngày 05/8/2022 chị Hoàng Thị N đến cơ quan Công an báo cáo sự việc. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa đã tiến hành điều tra.

Ngày 16/8/2022, Lê Trọng Anh T đến Công an TP. Thanh Hóa đầu thú.

Quá trình điều tra, Lê Trọng Anh T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Tại “Kết luận định giá tài sản” số 132/KL-HĐĐGTS ngày 18/08/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND TP. Thanh Hóa kết luận: 01 Điện thoại nhãn hiệu OPPO A55, màu xanh, đã qua sử dụng có trị giá 3.000.000 đồng; 01 Điện thoại nhãn hiệu OPPO A15, màu xanh, đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đối với điện thoại di động OPPO A15 màu xanh, Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa đã trả lại cho bị hại Vi Thị S ;

Đối với điện thoại di động OPPO A55, màu xanh (của chị N), bị cáo T bán cho anh T , sau khi mua anh Nguyễn Hữu T đã bán cho khách hàng không rõ địa chỉ với giá 1.000.000đ do đó không thu hồi được.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh - đen - bạc, BKS 36B7-726.43, quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lê Trọng C , sinh năm 1970, trú tại khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa (là chú ruột của Trúc). Anh C cho T mượn xe để đi trong thời gian T về quê tại xã Hoàng Thắng, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa sinh sống, anh C không biết T đã sử dụng xe của mình để làm phương tiện cướp giật tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh C .

Về bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại Hoàng Thị N số tiền 3.000.000đ. Chị S đã nhận lại tài sản. Chị N , chị S , anh C không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với anh Nguyễn Hữu T là người đã mua điện thoại mà T cướp giật của chị N , tuy nhiên khi mua điện thoại này anh T không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSTP ngày 10 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Trọng Anh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 - của BLHS; Tuyên bố Lê Trọng Anh T phạm tội “Cướp giật tài sản”; Xử phạt Lê Trọng Anh T từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; Về bồi thường dân sự: Người bị hại, người liên quan không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xét; Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Trọng Anh T thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội; Xin lỗi người bị hại; Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, không bào chữa; Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt thấp nhất.

Người bị hại Hoàng Thị N không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các ngày 28/7 và 11/8/2022, tại khu vực đường Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, TP.Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Lê Trọng Anh T đã có hành vi điều khiển xe mô tô áp sát xe mô tô của chị Nga và chị Súc khi họ đang điều khiển xe tham gia giao thông, sau đó nhanh chóng chiếm đoạt của chị Hoàng Thị N một điện thoại di động OPPO A55 màu xanh, trị giá 3.000.000đ và chiếm đoạt của chị Vi Thị S một điện thoại di động OPPO A15 màu xanh, trị giá 2.000.000đ rồi điều khiển xe tăng tốc độ nhanh chóng tẩu thoát. Mục đích chiếm đoạt tài sản của bị cáo nhằm sử dụng và bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”; Thủ đoạn bị cáo sử dụng là nguy hiểm; Bản thân bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo theo điểm d, i khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe máy tiếp cận người bị hại và nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của họ khi họ đang điều khiển phương tiện tham gia giao thông, không có khả năng giữ tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, đe dọa sức khỏe, tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây hoang mang trong nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

[3] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” song tình tiết này đã sử dụng định khung nên không coi là tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội hai lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Bị cáo có nhân thân xấu; Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; Bị cáo đầu thú; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Vì vậy, HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng: Đối với điện thoại di động OPPO A15 màu xanh, Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Vi Thị S ; Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, BKS 36B7- 726.43, đăng ký xe mang tên Đỗ Thị Hạnh, chị Hạnh đã bán xe cho anh Lê Trọng C (có chứng thực việc

mua bán của UBND thị trấn Mường Lát). Anh C cho bị cáo T mượn xe và không biết việc bị cáo đã sử dụng xe của mình làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh C. Việc Cơ quan điều tra trả lại tài sản cho chị S, anh C là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với điện thoại di động OPPO A55 của chị N, bị cáo T bán cho anh T, sau đó anh Nguyễn Hữu T đã bán cho khách hàng không rõ địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[5] Về bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại Hoàng Thị N. Chị S, chị N, anh C không có yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xét.

[6] Đối với anh Nguyễn Hữu T khi mua điện thoại OPPO A55 mà T cướp giật của chị N anh T không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 - của Bộ luật hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng Anh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng Anh T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2022

- Về bồi thường dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về dân sự, HĐXX không xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Trọng Anh T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Trọng Anh T; Chị Hoàng Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Vi Thị S, anh Lê Trọng C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKVND TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga